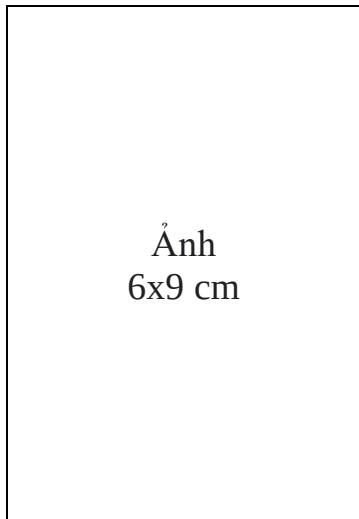


SỔ THEO DÕI TIẾN BỘ CỦA TRẺ



Họ và tên trẻ: Lò Thị Hải Yến
Ngày, tháng, năm sinh: 14/7/2020
Dạng khuyết tật: Khuyết tật ngôn ngữ mức độ nhẹ
Họ và tên bố hoặc mẹ: Lò Thị Duân
Nghề nghiệp: Làm nương
Địa chỉ gia đình: Bản Suối Lư 1 – keo Lôm – Điện Biên Đông – Điện Biên
Điện thoại:

A. NHÓM/LỚP: Lớp MG Nhỡ - Trung Tâm

Giáo viên phụ trách: 1. Vừ Thị Nénh

2. Sùng Thị Phinh

B. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA TRẺ

1. Điểm mạnh: (Mặt tích cực về thể chất nhận thức, kỹ năng ngôn ngữ giao tiếp và hành vi)

*** Thể chất:**

- Phát triển vận động thô. Thực hiện được các bản tập theo các nhóm cơ, kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức vận động
- Phát triển vận động tinh. Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay cổ tay, gấp đan ngón tay vào nhau....

- Trẻ thích vẽ nguệch ngoạc

*** Nhận thức:**

- Trẻ nhận ra một vài quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng
- Nhận biết số đếm số lượng: Trẻ biết đếm trên đối tượng đến 5, trẻ biết đếm vẹt từ 1-10 trẻ nhận biết được màu sắc đơn giản, trẻ so sánh và nói được vật to vật nhỏ...

- Trẻ nói được tên mình, tên bố mẹ, nói được lên cô giáo, lên các bạn. Kể tên được một số loại quả, đồ dùng...

*** Kỹ năng tự phục vụ**

- Trẻ biết tự xúc ăn
- Biết cởi và mặc quần. Biết mặc áo chui đầu
- Biết tự đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết rửa tay có sự hướng dẫn

*** Ngôn ngữ**

- Biết thể hiện nhu cầu mong muốn đơn giản của bạn thân
- Biết thể hiện một số hành động quen thuộc khi giao tiếp (biết chỉ, biết xin, biết chào tạm biệt...)

- Nghe và hiểu được các câu đơn giản

- Trẻ hiểu và trả lời được một số câu hỏi đơn giản: ai đây? cái gì? con gì?

- Đọc thuộc được các câu thơ, ca dao ngắn gồm 3 từ

*** Giao tiếp và hành vi**

- Biết chào hỏi và cảm ơn, xin lỗi khi nhắc nhở
- Biết chơi chung với bạn trong các trò chơi nhóm nhỏ.
- Biết thể hiện cảm xúc cử chỉ nét mặt, phù hợp với ngữ cảnh

II. Khó khăn: (Khó khăn về thể chất, nhận thức, kỹ năng, ngôn ngữ, giao tiếp và hành vi)

1. Thể chất

- Trẻ có khó khăn về vận động tinh (khó khăn trong các hoạt động của các ngón tay)

2. Nhận thức

- Hạn chế về môi trường xung quanh: Chưa nhận biết được chức năng của giác quan, đồ vật, đồ chơi..., chưa biết so sánh điểm giống và khác nhau của 2 đối tượng, chưa biết phân loại đồ dùng theo 1-2 dấu hiệu. Chưa nhận biết được các buổi (sáng, trưa, chiều, tối), chưa nhận biết được chữ số, chưa nhận biết được trước - sau, trái - phải

3. Kỹ năng

- Trẻ chưa biết tự đánh răng, chưa biết mặc áo có cúc
- Chưa biết gấp quần áo bỏ vào cặp

4. Ngôn ngữ

- Trẻ có khó khăn về ngôn ngữ diễn đạt: mới nói được câu 2-3 từ
- Chưa biết kể lại chuyện có mở đầu và kết thúc
- Chưa biết điều chỉnh giọng nói phù hợp
- Trẻ thường phát âm sai, không chuẩn, rất khó nói, hay nói ngọng, nói lắp.
- Vốn từ nghèo nàn, khi nói gặp khó khăn trong việc dùng từ để diễn đạt ý của mình.

- Trẻ không có khả năng nói các từ ghép hoặc câu ngắn gọn, đơn giản.
- Khi nói thường thiếu mất vị ngữ, chủ ngữ hoặc từ ngữ trong câu.

5. Giao tiếp - hành vi

- Trẻ chưa biết trao đổi thỏa thuận với bạn
- Chưa chủ động nói lời cảm ơn, xin lỗi và chào hỏi lễ phép
- Thể hiện các hoạt động chơi đóng vai, giả vờ ở mức độ thấp

III. Nhu cầu của trẻ: (Nhu cầu về chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng)

1. Nhu cầu về chăm sóc

- Trẻ cần được hướng dẫn các hoạt động tự biết phục vụ các hoạt động cá nhân
 - + Tự đánh răng, rửa mặt, mặc quần áo và biết cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết...

- Trẻ cần được đảm bảo về nhu cầu, chế độ về dinh dưỡng hàng ngày để khắc phục tình trạng thấp còi, suy dinh dưỡng

2. Giáo dục

- Hỗ trợ giúp trẻ phát triển về nhận thức theo đúng độ tuổi
- Phát triển về ngôn ngữ
- Phát triển về kỹ năng giao tiếp
- Rèn luyện các vận động tinh cho trẻ

3. Phục hồi chức năng (nếu có)

- **Diễn đạt bằng lời:** Cố gắng thực hiện theo nguyên tắc nói chậm, nói rõ, nói câu ngắn, nói nhấn mạnh. Ví dụ: “đẩy ô tô”, “mở cửa”...

- **Làm mẫu:** Với những từ ngữ mà bạn mong đợi con phát âm. Ví dụ: “mở ra”, “mẹ lấy”... Khen ngợi với bất cứ nỗ lực phát âm nào của con, cho dù chưa rõ lời.

- **Hạn chế câu mệnh lệnh:** Quá nhiều câu mệnh lệnh hoặc câu hỏi sẽ khiến trẻ bối rối, từ chối nói. Ví dụ: thay vì hỏi “con nói ‘hoa’ đi”, hãy nói “con xem này, hoa”

- **Đưa ra các lựa chọn:** Và đợi trẻ phản ứng với lựa chọn bằng cử chỉ hoặc âm thanh. Ví dụ: “Con ăn chuối hay cam. Chuối. Cam”

- **Đọc sách hoặc nói chuyện với trẻ:** Một cách thường xuyên, như là một phần trong các hoạt động hàng ngày.

- **Lúc đầu chỉ nên dạy những từ đơn:** Nhắc đi nhắc lại để trẻ nhớ. Nói các câu ngắn và đơn giản để trẻ dễ nhớ. Muốn cho trẻ dễ nhớ từ hơn, có thể vừa nói với trẻ vừa ra hiệu bằng cử chỉ, điệu bộ vì trẻ chậm phát triển nhớ các cử động bằng mắt dễ hơn nhớ các âm thanh lời nói.

- **Tăng dần vốn từ cho trẻ:** Giúp trẻ nói các từ thành câu ngắn, rồi câu dài

hơn. Hãy nói với trẻ mọi nơi, và nói mọi điều mà trẻ được chơi, được làm điều trẻ thích.

- **Tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi**
- **Giao tiếp với trẻ và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ tập nói và phát âm ở mọi lúc, mọi nơi.**

C. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

I. Mục tiêu năm học

1. Phát triển thể chất: (*Vận động thô, vận động tinh, tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe*)

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động, bài tập phù hợp với độ tuổi
- Trẻ thực hiện được các vận động tinh theo độ tuổi: Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động như:
 - + Biết cầm bút tô màu, trẻ biết vẽ các hình đơn giản theo mẫu (biết vẽ hình bông hoa, cây, quả... đơn giản) tô các hình, chữ cái theo dấu chấm mờ...
 - + Biết cắt xé theo đường thẳng, đường viền
 - + Biết tự cài, cởi cúc áo, kéo khóa, cài quai dép...
 - + Biết xếp chồng được 10-15 khối...
- Cân nặng, chiều cao đạt bình thường so với độ tuổi
- Đảm bảo đầy đủ các nhóm thực phẩm hàng ngày trong bữa ăn cho trẻ

2. Phát triển khả năng nhận thức

- Trẻ nhận biết được 15 chữ cái, chữ số từ 0-5, biết sắp xếp theo quy tắc đơn giản.
- Phát triển nhận thức về môi trường xung quanh cho trẻ, biết công dụng và cách sử dụng các đồ dùng theo đúng chức năng đồ vật
- Biết so sánh điểm nổi bật của 2 - 3 đối tượng. Nhận biết được điểm giống và khác nhau của 2 đối tượng
- Nhận biết được công việc của cô giáo, bố mẹ...
- Tham gia được các hoạt động vui chơi cùng nhóm

3. Kỹ năng tự phục vụ. (*Ăn uống, vệ sinh...*)

- Trẻ có kỹ năng tự phục vụ cá nhân trong vệ sinh ăn uống (trẻ tự đánh răng, rửa mặt, thay quần áo, vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết các thực phẩm tốt và thực phẩm không tốt cho sức khỏe, biết tránh những nơi nguy hiểm...

4. Phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp (*Vốn từ, phải âm, kỹ năng tiền đọc tiền viết, khả năng diễn đạt và thái độ trong giao tiếp...*)

- Phát triển vốn từ cho trẻ trẻ nói được câu 5-6 từ, trẻ nói mạch lạc, rõ ràng
- Trẻ biết cầm bút tô vẽ các nét đơn giản, tô được các chữ cái, chữ số...
- Trẻ biết kể lại một hoạt động ngắn diễn ra trong ngày, có mở đầu và kết
- Trẻ biết thể hiện ngữ điệu giọng nói phù hợp với nhân vật, thể hiện được giai điệu của bài hát...

5. Phát triển kỹ năng xã hội. (*Có ứng xử phù hợp, thực hiện một số qui định trong sinh hoạt*)

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi...
- Biết chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động tập thể, nhóm
- Biết lắng nghe ý kiến người khác và sử dụng lời nói, cử chỉ phù hợp.

6. Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng:

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần

- Trẻ được đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo đúng độ tuổi
- Đảm bảo cho trẻ về chỉ số cân nặng, chiều cao theo độ tuổi

II. Nội dung giáo dục năm học

1. Phát triển thể chất:

- Biết các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt
- + Trẻ biết đan tết, xếp chồng các khối
- + Biết sử dụng kéo. Biết cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc.
- + Biết tự cài, cởi cúc áo...

2. Phát triển khả năng nhận thức.

- Biết gọi tên, công dụng và so sánh điểm giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi

- Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu...
- Nhận biết 15 chữ cái, biết đếm đến 5 và đếm theo khả năng, biết tách gộp

theo mẫu

3. Kỹ năng tự phục vụ

- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt
- + Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng
- + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.

4. Phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, nói được câu đơn (câu 3-4 từ)
- Trẻ biết kể lại câu chuyện ngắn theo cô
- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao
- Trẻ chủ động trong giao tiếp với các bạn, chủ động nói cảm ơn, xin lỗi lễ

phép với người lớn

- Lời nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh

giao tiếp

5. Phát triển kỹ năng xã hội.

- Biết các quy định ở lớp ở nhà nói công cộng
- Biết lắng nghe ý kiến, sử dụng lời nói tôn trọng trong lễ phép
- Biết lắng nghe, biết chờ đến lượt
- Biết giúp đỡ mọi người
- Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt xấu”

6. Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Dạy trẻ nhận biết các thực phẩm có lợi cho sức khỏe. Ăn đầy đủ các bữa, ăn phong phú các loại thực phẩm

- Nhận biết thực phẩm có hại cho sức khỏe bánh kẹo, đồ ngọt, đồ uống có ga, có chất kích thích, đồ ăn ôi thiu, nấm mốc... để biết cách phòng tránh, không ăn

- Trẻ tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh nhằm phát triển thể lực

- Trẻ nhận biết và phòng tránh những hoạt động nguy hiểm các nơi không an toàn để tránh tai nạn thương tích.

Các thành viên tham gia xây dựng kế hoạch

Ngày ... tháng Năm 2024
Cha mẹ trẻ

Ngày 06 tháng 9 Năm 2024
Giáo viên phụ trách lớp

Ngày 06 tháng 09 Năm 2024
P.Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Hạnh